TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **23**/2018/HS-PT.
Ngày: 24-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngô

Các Thẩm phán: 1. Ông Mai Thiện Kế.

2. Bà Tăng Thị Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/TLPT-HS, ngày 21/3/2018 đối với bị cáo Triệu Chanh N và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Triệu Chanh N, Lý P và người đại diện hợp pháp của bị cáo Lý P là bà Kim Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST, ngày 13/02/2018 của Tòa án nhân dân TX. V, tỉnh Sóc Trăng.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Triệu Chanh N**, sinh ngày 07/6/1993, tại V, Sóc Trăng; Nơi cư trú tại: Ấp T, xã V, TX. V, tỉnh Sóc Trăng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; con ông Triệu K (s) và bà Kim Thị H1 (s); chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: có anh chị em ruột 04 người (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2005); Bị cáo tại ngoại; (Bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Chanh N: Luật sư Võ Tuấn Huân – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. **Lý P** (Tên gọi khác: P), sinh ngày 13/4/2001, tại V, Sóc Trăng; Nơi cư trú tại: Ấp T, xã V, TX. V, tỉnh Sóc Trăng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; con ông Lý X (s) và bà Kim Thị H (s); chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: có anh chị em ruột 03 người (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2006); Bị cáo tại ngoại; (Bị cáo có mặt).

- *Người bào chữa của bị cáo Lý P:* Luật sư Triệu Du Nguyên - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lý P kháng cáo:* Bà Kim Thị H, sinh năm 1977. Nơi cư trú tại: Ấp T, xã V, TX. V, tỉnh Sóc Trăng (mẹ ruột bị cáo P, bà H có mặt).

- *Người phiên tiếng Khmer*: Bà Sơn Hồng Vân- cán bộ Báo Sóc Trăng (có mặt)

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Sơn H2, Hàng Si N1, Trần Văn T; người đại diện theo pháp luật của bị hại là ông Sơn K1, bà Trần Thị P1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm P2, Huỳnh Đ nhưng không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 16/4/2017, Lý P cùng với Triệu Chanh N và Sơn Hoàng T1 đi chơi về đậu xe trước cổng chùa Tham Chu thuộc xã V, TX. V, tỉnh Sóc Trăng thì lúc này có một chiếc xe mô tô Dream do Thạch T2 điều khiển chở Sơn Đ1 ngồi giữa, Huỳnh Đ ngồi sau chạy đến trước cổng chùa Tham Chu mua thuốc hút thì thấy nhóm của N đứng ngoài lộ nhìn. T2 điều khiển xe quay trở lại chổ trại tôm giống tại ấp Trà Vôn, xã V, TX. V nói cho P2 biết là T2 bị nhóm thanh niên chặn đường. Khi đó, P2 lên xe cho T2 chở đi đến trước cổng chùa Tham Chu rồi P2 đi lại hỏi N và dùng tay đánh N trúng vào mặt 01 cái, Đ dùng chân đá vào chân N 01 cái, N bỏ chạy ra phía sau quán, lúc này P cũng bị đánh nhưng không rõ ai. Sau đó, cả nhóm của P2 bỏ đi về hướng trại tôm giống uống rượu tiếp. Sau khi nhóm của P2 bỏ đi thì N đi ra gặp P và T1, P nói P cũng bị đánh trúng lưng. Sau đó, N điện thoại cho Sơn H2 hai ba cuộc nhưng H2 không bắt máy. Lúc này Trần Văn T chạy xe đến, T hỏi N bị sao vậy, N nói N và P bị nhóm thanh niên ở trại tôm giống ở Trà Vôn đánh, T hỏi có điện thoại cho H2 chưa, N nói điện cho H2 nhưng H không bắt máy. Khi đó, T điện thoại cho Sơn H2 và nói "N bị đánh mầy có xuống tiếp hay không". Đồng thời, N nói qua điện thoại của T kêu H2 rủ mấy bạn xuống tiếp đánh nhóm của T2, sau đó H2 nói cho Hàng Si N1 là N và P bị người ta đánh nên kêu N1 đi tiếp, H2 đưa điện thoại cho N1 nói chuyện với N, N1 hỏi "Có bị đánh thật không", N nói bị đánh thật và hỏi "Có xuống tiếp không", N1 nói đi. Sau đó, H2 điều khiển xe mô tô biển số 83P2- 46513 chở N1 đi đến đầu cầu đal trước chùa Tham Chu, xã V thì thấy N, P, T và T1 đang ở đó, N nói bị nhóm thanh niên đánh, H2 hỏi "Mấy thằng đó ở đâu", N nói "Tụi nó đang nhậu trước trại tôm giống ở Trà Vôn, N1 nói "đến đó đánh nó luôn", N nói "Tụi mình có 06 người đến đó tụi nó đông đánh không lại, thì H2 nói vậy mình lấy đá theo tới chỗ nó mình ném nó rồi chạy đi luôn, N nói ở đây đợi tụi nó, nhóm nó có mấy thằng ở Xiêm Cáng Bạc Liêu chút nó về ngang mình đánh nó, thì H2, N1, P và T đồng ý. Lúc này, H2 lấy 01 cục gạch ống để trước ba ga xe rồi lấy 01 cục đá bê tông đưa cho T, N1 lấy 01 cục gạch thẻ và 01 cục gạch ống. Liền sau đó, P thấy có một chiếc xe mô tô Drean chở 03 do T2 điều khiển chở Sơn Đ1 ngồi giữa, Đ ngồi sau chạy từ trại tôm giống về ngang chùa, P nói "Nó kìa, nó kìa", H2 hỏi "Có phải tụi nó không", N nói " Phải tụi nó", H2 kêu đuổi theo, P liền

điều khiển xe mô tô biển số 83P1- 45284 chở T ngồi sau, trên tay T cầm cục đá bê tông; H2 điều khiển xe mô tô biển số 83P2- 46513 chở N1 ngồi sau, trên tay N1 cầm theo 01 cục gạch ống và 01 cục gạch thẻ, N vừa chạy đến định lên xe H2 thì H2 nói hai người một xe kêu N đi xe khác, N kêu T1 chở đi, T1 không chịu đi nên N và T1 ở lại. Xe của P chạy trước đến đoạn đường thuộc ấp Trà Vôn A, xã V khi chạy gần tới xe của T2 thì T cầm cục đá bê tông ném một cái trúng vào vai trái của Đ rồi chạy qua mặt xe của T2, Đ nói bị đánh trúng lưng nên kêu T2 quay xe lại đừng về sợ bị đánh, thì T2 chạy chậm lại để quay đầu xe, vừa định quay đầu xe thì lúc này xe của H2 vừa chạy đến cách xe của T2 khoảng 01 mét mấy đến 02 mét, khi đó xe của T2 chạy gần trong lề đường, còn xe của H2 chạy phía bên ngoài so với lề lộ (bánh xe trước của H2 gần ngang với bánh xe sau của T2) thì tay trái của H2 cầm tay lái, tay phải của H2 cầm cục gạch ống đưa lên ném mạnh một cái thấy vậy Đ né và bước xuống xe thì Đ và T2 nghe một tiếng bóp trúng vào đầu của Đ1 làm Đ1 bể đầu ngã người về phía T2, xe của H2 vẹt vào tay lái xe của T2 hai xe ngã xuống đường. Sau đó cả nhóm bỏ đi về, lúc này Lâm Ph và Lâm H3 vừa đến cùng Đ1 đưa Sơn Đ1 đi bệnh viện cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa V và sau đó chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bạc Liêu, đến ngày 19/4/2017 thì Đ1 tử vong. Qua kết quả giám định pháp Y về tử thi, nguyên nhân chết do chấn thương sọ não. Vật gây nên vết thương là vật tầy.

Tại bản án số 05/2018/HSST, ngày 13/02/2018 của Tòa án nhân dân TX. V, tỉnh Sóc Trăng tuyên xử như sau:

Tuyên bố: Các bị cáo Sơn H2, Hàng Si N1, Triệu Chanh N, Trần Văn T và Lý P (P) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Các Điều 20, 33, 53, 69, 74 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Sơn H2.

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Các Điều 20, 33, 53 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hàng Si N1 và Triệu Chanh N. Riêng đối với bị cáo Triệu Chanh N còn áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Các Điều 20, 33, 53, 69, 74 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Văn T và bị cáo Lý P.

1. Xử phạt bị cáo Sơn H2: **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 21/4/2017.

2. Xử phạt bị cáo Hàng Si N1: **05 (năm) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 21/4/2017.

3. Xử phạt bị cáo Triệu Chanh N: **05 (năm) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

4. Xử phạt bị cáo Trần Văn T: **03 (ba) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

5. Xử phạt bị cáo Lý P (P): **03 (ba) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phần trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/02/2018, bị cáo Triệu Chanh N, Lý P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và người đại diện hợp pháp của bị cáo P là bà Kim Thị H có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo và bà Kim Thị H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Triệu Chanh N đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giảm án cho bị cáo vì bị cáo không phải là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại và trường hợp phạm tội của bị cáo là phạm tội chưa đạt, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có khắc 1 phần hậu quả cho bị hại. Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng cho bị cáo là lôi kéo người chưa thành niên phạm tội là không chính xác và bị cáo là người dân tộc Khmer, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Lý P đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và giảm án cho bị cáo vì bị cáo không phải là người trực tiếp thương tích cho bị hại và có khắc phục hậu quả cho bị hại sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo phạm tội khi chưa thành niên và bị cáo là người dân tộc Khmer, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

- Đại diện viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo và bà Kim Thị H nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân TX. V vào ngày 23/02/2018 theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì việc kháng cáo của các bị cáo và bà Kim Thị H là hợp lệ nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận và xem xét giải quyết kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Triệu Chanh N và Lý P thừa nhận: Vào khoảng 00 giờ ngày 16/4/2017, tại khu vực trước cổng chùa Tham Chu thuộc khu vực ấp Trà Vôn, xã V, TX. V, bị cáo N và P bị nhóm của T2 đánh, sau đó bị cáo N rũ bị cáo H2 đi đánh nhóm của T2, rồi các bị cáo H2, N1, T, N

và P đã cùng nhau bàn bạc và thống nhất dùng gạch, đá để ném nhóm của T2; khi đó Sơn H2 điều khiển xe mô tô chở Hàng Si N1, Lý P điều khiển xe mô tô chở Trần Văn T, bị cáo N ở lại do không có xe đi, khi các bị cáo H2, N1, P, T đuổi theo xe mô tô do Thạch T2 điều khiển chở Sơn Đ1 ngồi giữa và Huỳnh Đ ngồi sau, đến đoạn đường thuộc ấp Trà Vôn A, xã V, thì H2 cầm cục gạch ống ném mạnh 01 cái trúng vào đầu của Sơn Đ1 gây thương tích, làm cho bị hại Đ1 bị chấn thương sọ não, đến ngày 19/4/2017 bị hại Đ1 tử vong.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho các bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Triệu Chanh N:

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả; bị cáo có nhân thân tốt không tiền án tiền sự, bị cáo là người dân tộc Khmer, trình độ học vấn thấp nên việc nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có ông ngoại tên Kim Chinh là người có công với cách mạng theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ nói trên là chính xác, phù hợp với pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp cho Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm 01 biên lai thu tiền của Chi cục thi hành án TX. V khắc phục cho bị hại 01 triệu đồng đây là tình tiết giảm nhẹ mới Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Ngoài ra bị cáo cho rằng bị cáo không phải là nguyên nhân gây ra vụ án, bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại và không có lôi kéo H2 và P phạm tội. Xét thấy, mặc dù bị cáo không gây ra thương tích cho bị hại nhưng sau khi bị cáo và bị cáo P bị nhóm của T2 đánh thì bị cáo liền điện thoại cho bị cáo H2, sau đó bị cáo kêu N1 cùng đi đánh trả thù, rồi N1 rủ thêm H2 cùng đi, bị cáo cùng bàn bạc và thống nhất dùng gạch, đá ném nhóm của T2 trong đó có bị hại Đ1, việc bị cáo không đi cùng là ngoài ý muốn do bị cáo không có xe, hậu quả là bị cáo H2 dùng gạch ném trúng bị hại dẫn đến bị hại bị chấn thương sọ não rồi tử vong. Hành vi của bị cáo trong vụ án này là đồng phạm với vai trò người khởi xướng, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cùng bị cáo H2 và các bị cáo khác về hậu quả đã gây ra cho bị hại, bị cáo biết Sơn H2 và Lý P ở độ tuổi chưa thành niên mà bị cáo vẫn lôi kéo họ vào con đường phạm tội nên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng nói trên đối với bị cáo là chính xác, phù hợp với pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận sự đề nghị của Kiểm sát viên là không chấp nhận đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lý P và người đại diện hợp pháp của bị cáo Lý P là bà Kim Thị H. Xét thấy, khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả; bị cáo có nhân thân tốt không tiền án tiền

sự, bị cáo là người dân tộc Khmer, trình độ học vấn thấp nên việc nhận thức pháp luật còn hạn chế, khi phạm tội bị cáo chưa thành niên, bị cáo có ông ngoại tên Kim Chinh là người có công với cách mạng theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ nói trên là chính xác, phù hợp với pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp cho Hội đồng xét xử phúc 01 biên lai thu tiền của Chi cục thi hành án TX. V với số tiền là 01 triệu để khắc phục cho bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ mới tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự nên cấp phúc thẩm bổ sung tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo.

Ngoài ra bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo cũng cho rằng bị cáo không phải là nguyên nhân gây ra vụ án, bị cáo không tự tay gây thương tích cho bị hại. Xét thấy, bị cáo không trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại nhưng sau khi nghe cả nhóm nói dùng gạch đá để đánh trả thù thì bị cáo P đồng ý, chính bị cáo P dùng xe mô tô chở T, đuổi theo nhóm bị hại hậu quả bị hại bị thương tích dẫn đến tử vong và cấp sơ thẩm xác định bị cáo là đồng phạm giúp sức về mặt tinh thần, phương tiện và tuyên xử bị cáo 03 năm tù là tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận sự đề nghị của Kiểm sát viên là không chấp nhận đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo và không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo P và người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Kim Thị H.

Tại phiên tòa các vị luật sư đề nghị miễn án phí cho các bị cáo. Xét thấy, về án phí sơ thẩm các bị cáo không có kháng cáo nên không đặt ra xem xét là phù hợp với pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật vì đơn kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của Bán án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[1] Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Triệu Chanh N, Lý P và người đại diện hợp pháp của bị cáo Lý P. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48; các Điều 20, 33, 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Triệu Chanh N.

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; các Điều 20, 33, 53, 69, 74 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lý P.

1. Xử phạt bị cáo Triệu Chanh N: **05 năm tù** (năm năm tù) về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

2. Xử phạt bị cáo Lý P (P): **03 năm tù** (ba năm tù) về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

[3] Các quyết định khác của quyết định Bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND TX. Vĩ;
- VKSND TX. V;
- Công an TX. V;;
- Chi cục THADS TX. V;
- Bị cáo;
- PKTNVVTHA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Ngô